

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:.....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒;

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Cơ khí – Động lực;

Chuyên ngành: Cơ khí Thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thanh Nhựt

2. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1977; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Lô 17, LK07, Đường A7, KĐT Nam Vĩnh Hải, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Lô 17, LK07, Đường A7, KĐT Nam Vĩnh Hải, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại di động: 0914071290; E-mail: nhutpt@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: đến tháng, năm:	Công việc	Chức vụ	Đơn vị
03/2000 – 12/2003	Chuyên viên thiết kế tàu thủy	không	Trung tâm nghiên cứu chế tạo tàu cá và thiết bị - Trường Đại học Thủy sản
01/2004 – 12/2017	Giảng viên	không	Khoa Kỹ thuật Giao thông - Trường Đại học Nha Trang
01/2018 – 01/2020	Giảng viên	Trưởng bộ môn	Khoa Kỹ thuật Giao thông - Trường Đại học Nha Trang

Từ tháng, năm: đến tháng, năm:	Công việc	Chức vụ	Đơn vị
02/2020 – nay	Giảng viên chính	Phó trưởng phòng	Phòng Đào tạo Đại học - Trường Đại học Nha Trang

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang

Địa chỉ cơ quan: 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại cơ quan: 0258 3831 149;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 3 năm 2000, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Cơ khí động lực

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 3 năm 2005, ngành: Kỹ thuật tàu thủy, chuyên ngành: Cơ khí tàu thuyền

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 02 năm 2014, ngành: Kỹ thuật cơ khí và tự động hóa, chuyên ngành: Vật liệu composite

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu ứng xử cơ học của vật liệu composite;

- **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu ứng dụng của vật liệu composite trong kết cấu tàu thủy.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 4; cấp Bộ và tương đương: 2; cấp cơ sở và tương đương: 2. Trong đó chủ nhiệm đề tài: 2, thành viên chính: 2;

- Đã công bố 32 bài báo KH, trong đó 09 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng..... tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2007-2008”. Quyết định số: 2389/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 3 năm 2009;

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang tặng “Có nhiều thành tích trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường (Kỷ niệm 50 năm thành lập Trường)”. Quyết định số: 1156/QĐ-ĐHNT, ngày 29 tháng 9 năm 2009;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2015-2016 đến năm học 2016-2017”. Quyết định số: 210/QĐ-BGDĐT, ngày 17 tháng 01 năm 2018;

- Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thành tích “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2017-2018”. Quyết định số: 1314/QĐ-TLĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2018;

- Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Nha Trang tặng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019”. Quyết định số: 430/QĐ-ĐHNT, ngày 11 tháng 5 năm 2020;

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang tặng “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm định chương trình đào tạo, năm học 2019-2020”. Quyết định số: 548/QĐ-ĐHNT, ngày 29 tháng 5 năm 2020;

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang tặng “Gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2016-2020”. Quyết định số: 1207/QĐ-ĐHNT, ngày 02 tháng 10 năm 2020;

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang tặng “Đã có nhiều thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid-19 năm 2021”. Quyết định số: 1269/QĐ-ĐHNT, ngày 26 tháng 11 năm 2021;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023”. Quyết định số: 4331/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 12 năm 2023;

- Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Nha Trang tặng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024”. Quyết định số: 537/QĐ-ĐHNT, ngày 31 tháng 12 năm 2024;

- Tặng “Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục”. Quyết định số: 3419/QĐ-BGDĐT, ngày 06 tháng 11 năm 2024;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2014-2015, 2016-2017, 2021-2022,

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Ứng viên có đủ các tiêu chuẩn theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể như sau:

a. Về tiêu chuẩn đạo đức và lối sống:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng vững vàng, có lý lịch bản thân rõ ràng, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của một giảng viên đại học, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. Bản thân không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp quản lý, nêu gương tốt cho người học; Luôn đoàn kết nội bộ, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và những người xung quanh khi gặp khó khăn.

- Có tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lối sống thực dụng; Luôn chấp hành tốt quy định của Trường và trách nhiệm của công dân tại nơi cư trú.

- Trong công việc luôn tận tụy, nhiệt tình, cố gắng, có tinh thần học hỏi để nâng cao sự hiểu biết về mọi mặt, đặc biệt là giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

b. Về công tác giảng dạy

- Ứng viên được đào tạo chính quy đúng chuyên ngành, có bằng đại học, bằng thạc sĩ, và bằng tiến sĩ đúng chuyên môn giảng dạy, có đầy đủ các chứng chỉ chuyên môn để giảng dạy ở các bậc của giáo dục đại học. Ứng viên có năng lực chuyên môn vững vàng, phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, có tác phong và nghiệp vụ sư phạm tốt. Luôn đổi mới phương pháp giảng dạy và cập nhật kiến thức trong lĩnh vực chuyên môn vào bài giảng. Luôn bắt được yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo. Chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên.

- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy trình độ đại học và sau đại học, hướng dẫn và đánh giá đồ án tốt nghiệp sinh viên, sinh viên nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sĩ. Tham gia và chủ trì viết đề cương học phần, cập nhật, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ở các bậc đào tạo từ đại học đến tiến sĩ trong các lĩnh vực Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật cơ khí động lực.

- Luôn tận tâm, nhiệt tình, đối xử công bằng và truyền cảm hứng đam mê học tập và nghiên cứu khoa học cho các thế hệ sinh viên tại Trường Đại học Nha Trang.

c. Về công tác nghiên cứu khoa học

- Ứng viên có năng lực trong việc định hướng và triển khai thực hiện nhiệm vụ NCKH. Đã chủ nhiệm thực hiện thành công một số đề tài NCKH. Là tác giả chính/đồng tác giả nhiều công trình khoa học trên các tạp chí/hội nghị quốc tế và trong nước có uy tín. Bên cạnh đó,

ứng viên đã và đang tham gia trao đổi học thuật, tham gia nhóm nghiên cứu về thiết kế và chế tạo kết cấu tàu thủy vỏ composite, vật liệu mới (Trường Đại học Nha Trang).

- Trong hoạt động NCKH, ứng viên luôn gắn việc thực hiện các nhiệm vụ KHCN với đào tạo sinh viên, học viên. Bản thân luôn hoàn thành vượt định mức giờ NCKH đã quy định, tham gia hướng dẫn sinh viên NCKH tại Khoa Kỹ thuật Giao thông, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện các đề tài NCKH.

d. Về công tác phục vụ cộng đồng

Ứng viên luôn tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện tại các địa phương khó khăn, các trường học có học sinh khó khăn. Tổ chức thăm và trao học bổng cho sinh viên nghèo, có ý chí học tập tốt, tổ chức thăm hỏi các gia đình sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

e. Về công tác quản lý

Với vai trò là Phó trưởng phòng Đào tạo Đại học, ứng viên luôn năng động, tích cực và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; tích cực hỗ trợ công tác phát triển chương trình đào tạo, phát triển tài liệu giảng dạy, là nhân tố tạo sự đoàn kết, thống nhất trong đơn vị.

Với những kết quả đã đạt được, ứng viên tự đánh giá bản thân đủ tiêu chuẩn, tư cách, nhiệm vụ của nhà giáo, xứng đáng là giảng viên, người quản lý của Trường Đại học Nha Trang.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 21 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				05	405		405/571.65/149
2	2020-2021				01	150	30	180/230.75/66
3	2021-2022				01	172.95		172.95/212.05/66
3 năm học cuối								
4	2022-2023			01	03	45		45/129/66
5	2023-2024				01	79.95		79.95/96/66
6	2024-2025				01	124.95		124.95/123/66

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Bảo vệ luận án TS ☒; Tại nước: Hàn Quốc, năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Nha Trang; số bằng: 00184627; năm cấp: 2010

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):.....

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng đại học thứ 2

Được cấp ngày 22 tháng 11 năm 2010; số văn bằng: 00184627; ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Nha Trang

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ..... đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Trịnh Văn Bình		HVCH	x		2014-2015	Trường Đại học Nha Trang	Được cấp bằng theo Quyết định số 1365/QĐ-ĐHNT ngày 28/12/2017 (số bằng: A184819)
2	Nguyễn Đình Khương		HVCH	x		2016-2017	Trường Đại học Nha Trang	Được cấp bằng theo Quyết định số 1183/QĐ-ĐHNT ngày 02/10/2018 (số bằng: A202259)
3	Lê Quốc Tiến		HVCH	x		2021-2022	Trường Đại học Nha Trang	Được cấp bằng theo Quyết định số 1708/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2022 (số bằng: M000995)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

I Trước khi được công nhận TS							
1	không						
II Sau khi được công nhận TS							
1	Hướng dẫn bài tập chuyên ngành Kỹ thuật tàu thủy	HD	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2021	01	x	Toàn bộ	QĐ số 673/QĐ-ĐHNT, ngày 19/6/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT
2	Công nghệ đóng sửa tàu phi kim loại	GT	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2022	01	x	Toàn bộ	QĐ số 673/QĐ-ĐHNT, ngày 19/6/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thử nghiệm lồng nuôi tôm hùm phục vụ ngư dân huyện Sông Cầu, Phú Yên từ vật liệu phi kim loại	CN	TR2006-33-02; Cấp cơ sở Trường Đại học Nha Trang	2006-2007	- Quyết định thành lập HĐ nghiệm thu Số:626/QĐ-KHCN, ngày 13/6/2008. - Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 28/6/2008 Xếp loại: Khá
II Sau khi được công nhận TS					
2	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu FRP (Fiber Glass Reinforced Plastic) sản xuất khung lồng nuôi thủy sản trên biển	TV	ĐT-2019-20512-ĐL; Cấp Tỉnh Tỉnh Khánh Hòa	2021-2023	Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 24/5/2024 Xếp loại: Đạt (Quyết định nghiệm thu cấp Tỉnh số 1261/QĐ-UBND ngày 13/05/2024)
3	Xây dựng hệ thống công thức về dự đoán độ bền của kết cấu cylinder ngoài khơi khi bị đâm	TK	107.01-2019.333; Cấp Bộ	2020-2023	- Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu Số: 77/QĐ-HĐQL-

	va		(NAFOS TED) Bộ KH&CN		NAFOSTED, ngày 29/12/2022; - Quyết định công nhận kết quả nghiệm thu đề tài Số: 13/QĐ-HĐQL- NAFOSTED, ngày 25/05/2023 Xếp loại: Đạt
4	Đánh giá ảnh hưởng của góc nghiêng trục chân vịt đến tốc độ tàu cá vỏ composite thông qua mô hình thực nghiệm	CN	TR2023- 13-38; Cấp cơ sở Trường Đại học Nha Trang	2024-2025	- Quyết định thành lập HĐ nghiệm thu Số:1839/QĐ-KHCN, ngày 20/11/2024. - Biên bản đánh giá nghiệm thu ngày 03/12/2024 Xếp loại: Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ học vị TS							
1	Tensile, flexural properties of woven jute/glass and jute/silk hybrid composites	4		Proceedings of the KSPE 2011 Fall Annual Meeting; ISSN 1226-4873			pp. 35- 38	11/2011
2	Effect of surface properties on the adhesive strength of joint of glass fiber/ polyester composite panels	2	x	Transactions of the Korean Society of Mechanical Engineers A; pISSN: 1226-4873 eISSN: 2288-5226; https://doi.org/10.3795/KSME-A.2012.36.12.1591			Vol. 36, Issue 12, pp. 1591- 1597	08/2012
3	Experimental investigation and	3	x	Proceedings of the Korean Society of			pp. 549- 550	10/2012

	evaluation of print-through phenomenon of gelcoat layer			Precision Engineering Conference; pISSN: 2005-8446				
4	Study on the strength of lap-joint of glass/polyester composite with different surface properties	3	x	Proceedings of the KSME 2012 Fall Annual Meeting; ISSN 1226-4873			pp. 392-395	11/2012
5	The effect of surface properties on the joint strength of glass/polyester composites	2	x	Proceedings of the KSME 2012 Winter Annual Conference; ISSN 2005-8446			pp. 131-132	12/2012
6	Evaluation of the composite mold for small composite propeller	2	x	Transactions of the Korean Society of Mechanical Engineers; pISSN: 1226-4873 eISSN: 2288-5226 https://doi.org/10.3795/KSME-A.2013.37.2.279			Vol. 37, Issue 2, pp. 279-285	02/2013
7	Experimental investigation of the effect of manufacturing and working conditions on the deformation of laminated composite structures	2	x	Composites Research; pISSN: 2288-2103 eISSN: 2288-2111; https://doi.org/10.7234/composres.2013.26.4.265			Vol. 26, Issue 4, pp. 265-272	09/2013
8	Mechanical properties of interface of gelcoat resin and composite material	3	x	Proceedings of the KSPE 2013 Spring Conference; pISSN: 2005-8446			pp. 1347-1348	05/2013
9	Evaluation of strength of gelcoat-composite material	3	x	Proceedings of the KSPE 2013 Autumn			pp. 625-626	10/2013

	by lap-joint tests			Conference; ISSN 2005-8446				
10	Study on improved methods of interfacial properties of gelcoat-composites	3	x	Proceedings of the KSME 2013 Winter Annual Conference; ISSN 1226-4873			pp. 585-590	12/2013
II Sau khi bảo vệ học vị TS								
11	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện chế tạo đến độ nhám bề mặt lớp gelcoat trong kết cấu composite	1	x	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản; ISSN 1859-2252			Số 1/2015, pp. 43-48	02/2015
12	Evaluation of cavitation erosion of a propeller blade surface made of composite materials	3	x	Journal of Mechanical Science and Technology; ISSN 1976-3824, DOI 10.1007/s12206-015-0334-4	SCIE, Q2 IF = 0.76	28	Vol. 29, pp. 1629–1636	04/2015
13	Mechanical properties of the interface of gelcoat resin-composite materials and improvements via surface treatment methods	2	x	Advanced Composite Materials; ISSN 0924-3046, https://doi.org/10.1080/09243046.2014.996958	SCIE, Q2 IF = 1.03	6	Vol. 25, Issue 1, pp. 59-72	10/2015
14	Mechanical properties of alkali treated coconut trunk particles in composite materials	3	x	Proceedings of the Korean Society of Precision Engineering Conference; ISSN 2005-8446			pp. 116-116	12/2015
15	Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ chất xử lý đến cơ tính của vật liệu composite từ polyester/bột thân cây dừa	1	x	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản; ISSN 1859-2252			Số 1/2017, pp. 99-105	03/2017

16	Design and manufacture of the equipment for the fabrication of carbon /epoxy prepreg composites	2	x	21st International Conference on Mechatronics Technology 2017; ISBN 978-604-63-2635-9			pp. 466-469	07/2017
17	Nghiên cứu chế tạo thiết bị tạo mẫu composite từ carbon/epoxy dạng băng tấm	1	x	Tạp chí Khoa học giáo dục kỹ thuật - Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TPHCM; ISSN: 2615-9740			Số 50 (11/2018), pp. 251-256	02/2018
18	Mechanical properties of coconut trunk particle/polyester composite based on alkali treatment	3		Advanced Composites Letters; ISSN 0963-6935, https://doi.org/10.1177/2633366X20935891	SCIE, Q3, IF = 0.517	11	Vol. 29, pp. 1-6	06/2020
19	A new formulation for predicting the collision damage of steel stiffened cylinders Subjected to dynamic lateral mass impact	8		Applied Sciences; ISSN 2076-3417, https://doi.org/10.3390/app10113856	SCIE, Q2 IF = 3.04	13	Vol. 10, Issue 11, pp. 3856	06/2020
20	Đánh giá độ bền tấm đáy tàu cá vỏ composite từ nhựa polyester và sợi thủy tinh	1	x	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản; ISSN 1859-2252			Số 3/2021, pp. 43-50	09/2021
21	Tính toán độ bền tấm vỏ tàu composite nhiều lớp bằng phương pháp giải tích	1	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam; ISSN 2615-9910			Số 7/2021, pp. 47-50	07/2021
22	Xác định lượng tổn thất nhiệt và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả bảo quản lạnh trên tàu cá vỏ composite	3	x	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản; ISSN 1859-2252			Số 4/2022, pp. 42-50	12/2022
23	Residual ultimate	6		Ocean Engineering;	SCIE, Q1	41	Vol.	12/2022

	strength assessment of submarine pressure hull under dynamic ship collision			ISSN 0029-8018, https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2022.112951	IF = 4.37		266, pp. 112951	
24	Tensile behaviour of the dissimilar friction stir welding between pure copper and aluminium 1050	7		Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering; ISSN 2615-9937, DOI: 10.31276/VJSTE.65(4).25-28			Vol. 65, No. 4, pp. 25-28	12/2023
25	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình bảo quản lạnh của kết cấu hầm bảo quản sử dụng vật liệu polystyrene foam trên tàu cá vỏ gỗ	5		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản; ISSN 1859-2252, https://doi.org/10.53818/jfst.02.2023.59			Số 2/2023, pp. 117-127	06/2023
26	Evaluating deformation in FRP boat: Effects of manufacturing parameters and working conditions	3	x	Journal of the Mechanical Behavior of Materials; ISSN 0334-8938, https://doi.org/10.1515/jmbm-2022-0311	ESCI, Q2 IF = 1.7	1	Vol. 33, Issue 1, pp.2022-0311	03/2024
27	Experimental and numerical investigations of multi-layered ship engine room bulkhead insulation thermal performance under fire conditions	3	x	Curved and Layered Structures; ISSN 2353-7396, https://doi.org/10.1515/cls-2024-0006	ESCI, Q1 in Architecture IF = 1.6		Vol. 11, Issue 1, pp.2024-0006	04/2024
28	Đánh giá ảnh hưởng của góc nghiêng trục chân vịt đến tốc độ tàu	1	x	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản; ISSN 1859-2252,			Số 4/2024, pp. 80-91	12/2024

	cá vỏ composite thông qua mô hình thực nghiệm			https://doi.org/10.53818/jfst.04.2024.514				
29	Đánh giá hiệu quả của mô hình hầm bảo quản lạnh trên tàu cá vỏ composite	1	x	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản; ISSN 1859-2252, https://doi.org/10.53818/jfst.02.2025.55			Số 2/2025, pp. 117-129	05/2025
30	Thực nghiệm khảo sát ảnh hưởng của kết cấu vách đến tổn thất nhiệt của hầm bảo quản lạnh trên tàu cá vỏ gỗ	1	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam; ISSN 2615-9910			Số 329, pp. 446-452	Chấp nhận đăng ngày 16/06/2025
31	Local fatigue assessment of welded joints between leg and spudcan structures connection in jack-up wind turbine installation vessel	4		Journal of ocean engineering and marine energy ISSN 2198-6444	ESCI, Q1 in Ocean Engineering IF = 1.6			Chấp nhận đăng ngày 11/06/2025
32	Influence of propeller shaft angles on the speed performance of composite fishing boats	4	x	Curved and Layered Structures; ISSN 2353-7396	ESCI, Q1 in Architecture IF = 1.6			Chấp nhận đăng ngày 16/06/2025

- Trong đó, có **05** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là **tác giả chính** sau khi được cấp bằng TS: 12, 13, 26, 27, 32 (trong đó bài báo số 32 đã được chấp nhận đăng ngày 16/06/2025).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	- Hội đồng tư vấn xây dựng Chuẩn chương trình đào tạo khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản trình độ đại học, và các ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng;	Thành viên Ban Thư ký	QĐ số 3435/QĐ-GDĐT ngày 18/10/2021; QĐ kiện toàn số 844/QĐ-BGDĐT ngày 25/3/2022 của Bộ trưởng GDĐT; và	Bộ GDĐT	Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở và cấp Bộ Chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học Khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Chuẩn chương trình khi ban hành sẽ áp dụng chung cho các cơ sở giáo dục đại học đào tạo về khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản trình độ đại học

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	- Ban hỗ trợ Hội đồng tư vấn xây dựng chuẩn Chương trình của Trường ĐHNT		QĐ số 1210/QĐ-ĐHNT ngày 15/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT			
2	Hội đồng tư vấn xây dựng Chuẩn chương trình đào tạo khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản trình độ sau đại học, và các ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng	Thành viên Ban Thư ký	QĐ số 3435/QĐ-GDĐT ngày 18/10/2021; QĐ số 844/QĐ-BGDĐT ngày 25/3/2022; QĐ kiện toàn số 1392/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2024 của Bộ trưởng GDĐT;	Bộ GDĐT	Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở và cấp Bộ Chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học Khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Chuẩn chương trình khi ban hành sẽ áp dụng chung cho các cơ sở giáo dục đại học đào tạo về khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản trình độ sau đại học
3	Hội đồng và Ban thư ký phát triển CTĐT trình độ đại học	Ủy viên Hội đồng, Ủy viên ban thư ký	QĐ số 1222/QĐ-ĐHNT ngày 02/10/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	Các Quyết định ban hành CTĐT năm 2021 của Trường ĐHNT	
4	Tiểu ban phát triển giáo dục tổng quát trình độ đại học	Ủy viên	QĐ số 592/QĐ-ĐHNT ngày 04/6/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 1174/QĐ-ĐHNT ngày 04/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành chương trình Giáo dục tổng quát của Trường ĐHNT	
5	Ban xây dựng Đề án đào tạo đặt hàng các ngành thủy sản	Thư ký	QĐ số 290/QĐ-ĐHNT ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT, Tập đoàn Thủy sản Minh Phú	Thỏa thuận Hợp tác số 01/2022/MPG-TTHT, ngày 26/5/2022 giữa Trường ĐHNT và Tập đoàn	Tập đoàn Minh Phú tài trợ 10 tỷ đồng kinh phí đào tạo 100 SV cho mỗi khóa học giai đoạn 2022 - 2027 cho 2 ngành Nuôi

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
					Thủy sản Minh Phú	trồng thủy sản và Chế biến thủy sản
6	Hội đồng cập nhật CTĐT tiến sĩ Kỹ thuật tàu thủy	Thư ký	QĐ số 645/QĐ-ĐHNT ngày 24/5/2028 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	CTĐT Tiến sĩ ngành Kỹ thuật tàu thủy được sử dụng	
7	Hội đồng cập nhật CTĐT thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí động lực, Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật Ô tô	Thư ký	QĐ số 1083/QĐ-ĐHNT ngày 30/10/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 569/QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành CTĐT thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí động lực	
8	Hội đồng thẩm định CTĐT ngành Kỹ thuật biển	Chủ tịch	QĐ số 1775/QĐ-ĐHNT ngày 20/11/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 469/QĐ-ĐHNT ngày 23/4/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc mở ngành Kỹ thuật biển trình độ đại học	
9	Hội đồng xây dựng Đề án mở ngành Kiểm toán	Ủy viên	QĐ số 493/QĐ-ĐHNT ngày 05/5/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 468/QĐ-ĐHNT ngày 23/4/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc mở ngành Kiểm toán trình độ đại học	
10	Hội đồng xây dựng Đề án mở ngành Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Ủy viên	QĐ số 790/QĐ-ĐHNT ngày 17/6/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 319/QĐ-ĐHNT ngày 10/3/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc mở ngành Đảm bảo chất lượng và an toàn	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
					thực phẩm trình độ đại học	
11	Hội đồng xây dựng CTĐT Cơ khí thủy sản thông minh MP-NTU	Ủy viên	QĐ số 68/QĐ-ĐHNT ngày 20/01/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 604/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành CTĐT Cơ khí thủy sản thông minh MP-NTU trình độ đại học	
12	Hội đồng xây dựng CTĐT Công nghệ chế biến thủy sản HV-NTU	Ủy viên	QĐ số 171/QĐ-ĐHNT ngày 12/02/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 603/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành CTĐT Công nghệ chế biến thủy sản HV-NTU trình độ đại học	
13	Hội đồng xây dựng CTĐT Công nghệ thông tin Việt – Nhật	Ủy viên	QĐ số 172/QĐ-ĐHNT ngày 12/02/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 605/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành CTĐT Công nghệ thông tin Việt – Nhật trình độ đại học	
14	Tổ xây dựng Đề án nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất của Trường ĐHNT	Thư ký	QĐ số 1362/QĐ-ĐHNT ngày 16/10/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 617/QĐ-ĐHNT ngày 05/5/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành Đề án nâng cao chất lượng giáo dục thể chất	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
15	Ban xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên ngữ giai đoạn 2025-2030	Ủy viên	QĐ số 1623/QĐ-ĐHNT ngày 14/10/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	Đang chờ Hiệu trưởng Trường ĐHNT ra Quyết định ban hành Đề án	
16	Ban chủ nhiệm CTĐT ngành Kỹ thuật tàu thủy	Ủy viên	QĐ số 1373/QĐ-ĐHNT ngày 25/10/2019 và QĐ số 2140/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 1019/QĐ-ĐHNT ngày 18/8/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành CTĐT ngành Kỹ thuật tàu thủy trình độ đại học	
17	Ban chủ nhiệm CTĐT ngành Kỹ thuật cơ khí	Ủy viên	QĐ số 1373/QĐ-ĐHNT ngày 25/10/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 498/QĐ-ĐHNT ngày 10/4/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành CTĐT ngành Kỹ thuật cơ khí trình độ đại học	
18	Ban chủ nhiệm CTĐT ngành Kỹ thuật cơ điện tử	Ủy viên	QĐ số 1373/QĐ-ĐHNT ngày 25/10/2019 và QĐ số 2140/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 1238/QĐ-ĐHNT ngày 18/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành CTĐT ngành Kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học	
19	Ban chủ nhiệm CTĐT ngành Kỹ thuật nhiệt	Ủy viên	QĐ số 1373/QĐ-ĐHNT ngày 25/10/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 1237/QĐ-ĐHNT ngày 18/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành CTĐT ngành Kỹ	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
					thuật nhiệt trình độ đại học	
20	Ban chủ nhiệm CTĐT ngành Công nghệ chế tạo máy	Ủy viên	QĐ số 1373/QĐ-ĐHNT ngày 25/10/2019 và QĐ số 2140/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 1239/QĐ-ĐHNT ngày 18/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành CTĐT ngành Công nghệ chế tạo máy trình độ đại học	
21	Ban chủ nhiệm CTĐT ngành Kỹ thuật biển	Ủy viên	QĐ số 2140/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 1914/QĐ-ĐHNT ngày 06/12/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành CTĐT ngành Kỹ thuật biển trình độ đại học	
22	Ban quản lý các CTĐT tiên tiến – chất lượng cao trình độ đại học	Thư ký	QĐ số 1474/QĐ-ĐHNT ngày 05/10/2023 và QĐ số 633/QĐ-ĐHNT ngày 20/5/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 361/QĐ-ĐHNT ngày 29/3/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành Quy định tổ chức và quản lý các CTĐT tiên tiến – chất lượng cao	
23	Ban quản lý các CTĐT Minh Phú - NTU	Ủy viên	QĐ số 645/QĐ-ĐHNT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 1090/QĐ-ĐHNT ngày 03/6/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành Quy định quản lý và đào tạo sinh viên chương trình MP-NTU	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 ☐ HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phạm Thanh Nhứt